

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 66: ÔN TẬP CHƯƠNG II

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Ôn tập cho HS khái niệm về tập hợp Z các số nguyên, giá trị tuyệt đối của một số nguyên, quy tắc cộng, trừ, nhân hai số nguyên và các tính chất của phép cộng, phép nhân số nguyên.

2. Kỹ năng: HS vận dụng các kiến thức trên vào bài tập về so sánh số nguyên, thực hiện phép tính, bài tập về giá trị tuyệt đối của số nguyên.

3. Thái độ: Có tính cẩn thận, linh hoạt trong tính toán và giải bài tập.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBĐH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK,SGV,tài liệu tham khảo.bảng phụ,...

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT,SGK,phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Nêu khái niệm bội và ước của một số nguyên ?Tìm tất cả các ước của: (- 21) và 5 bội của 9?

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1 :</u> Trả lời các câu hỏi GV: Y/c Hs trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5. HS: 1 HS làm trên bảng. Lớp nhận xét, đánh giá GV: Thông qua các câu trả lời cho HS hệ thống lại các kiến thức đã học HS: - Phát biểu số nguyên âm; nguyên dương. -1 Hs đứng tại chỗ trả lời câu 2. Cho ví dụ với mỗi câu trả lời. - Lớp nhận xét, đánh giá. GV: Yêu cầu Hs đứng tại chỗ trả lời. HS: - 1 Hs đứng tại chỗ trả lời câu 3. Cho ví dụ minh họa. - Lớp nhận xét, đánh giá. GV: Yêu cầu Hs trả lời. HS: 1 vài Hs trả lời câu 4. Mỗi câu cho 1 ví	I. Lý thuyết: Câu 1. $Z = \{ \dots -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$ Câu 2. a) Số đối của số nguyên a là: -a b) Số đối của một số nguyên có thể là : + Số nguyên dương. (VD: số đối của -2 là 2) + Số nguyên âm (VD: số đối của 3 là -3) + Số 0. (VD: số đối của 0 là 0) c) Chỉ số 0 bằng số đối của nó. Câu 3. a) Giá trị tuyệt đối của một số nguyên là khoảng cách từ điểm biểu diễn số nguyên đó đến điểm 0 trên trục số. b) Giá trị tuyệt đối của một số nguyên có thể là số nguyên dương hoặc bằng 0. Câu 4. (SGK) Câu 5. a) các tính chất của phép cộng: $(a, b, c \in$

dụ minh họa.

GV: Yêu cầu HS lên bảng trình bày.

HS: - 1 vài HS lên bảng trình bày câu 4.

- Lớp nhận xét, đánh giá

GV: Yêu cầu HS lên bảng trình bày.

HS: - 1 vài HS lên bảng trình bày câu 5.

- Lớp nhận xét, đánh giá

Hoạt động 2 : Giải các bài tập.

GV: Vẽ ba trục số (H53) lên bảng và gọi 3

HS lên bảng trình bày lời giải bài tập 107

HS: - Cả lớp làm ra nháp

- Ba HS trình bày trên bảng.

- Lớp nhận xét bài trên bảng.

GV: Nếu a là số nguyên khác 0 thì có thể xảy ra mấy trường hợp đối với a ?

HS: Trả lời : Hai trường hợp

$a < 0$ và $a > 0$

- 1 HS lên bảng trình bày.

GV: Treo bảng phụ nội dung bài 109 lên bảng và yêu cầu HS lên bảng điền theo số thứ tự.

HS:- Cả lớp làm vào vở.

- 1 HS lên bảng trình bày

GV: Yêu cầu HS trả lời miệng.

HS: -1 HS đứng tại chỗ trả lời miệng.

- Lớp nhận xét, đánh giá.

Z)

$$+) a + b = b + a$$

$$+) (a + b) + c = a + (b + c)$$

$$+) a + 0 = 0 + a = a$$

b) các tính chất của phép nhân: ($a, b, c \in$

Z)

$$+) a \cdot b = b \cdot a$$

$$+) (a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$$

$$+) a \cdot 1 = 1 \cdot a = a$$

$$+) a \cdot (b + c) = a \cdot b + a \cdot c$$

II. Bài tập:

Bài tập 108.

* Nếu $a < 0$ thì $-a > a$; $-a > 0$

* Nếu $a > 0$ thì $-a < a$; $-a < 0$

Số đối của một số âm là một số dương

Số đối của một số dương là một số âm

Bài tập 109.

-642; -570; -287; 1441; 1596; 1777; 1850

Bài tập 110

Các câu a; b; d đúng; Câu c sai.

Bài tập 111: Tính các tổng

$$a) = -36 \qquad b) = 390$$

$$c) = -279 \qquad d) = 1130$$

4. Củng cố - Luyện tập:

- GV nhắc lại một số kiến thức cơ bản đã ôn tập trong giờ.

- Hướng dẫn học sinh làm các bài tập còn lại.

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- Học sinh về nhà học bài và làm bài tập còn lại SGK

- Chuẩn bị bài tập phần còn lại.